



DANH SÁCH
THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THAM DỰ KIỂM TRA, SÁT HẠCH (VÒNG 2)
KỶ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2020 - KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ

(Kèm theo Quyết định số 969 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2020 của UBND huyện Quang Trạch)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Mã số đăng ký dự tuyển	Vị trí đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn, điều kiện, tiêu chuẩn theo chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
						Trình độ chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)		
1	Trần Công Anh	16/03/1994	Quảng Tiến, Quảng Trạch	CS-01	Giáo viên Toán học	ĐH Sư phạm Toán học	B	B		
2	Trần Thị Vân Anh	20/8/1996	Phù Hóa, Quảng Trạch	CS-01	Giáo viên Toán học	ĐH Sư phạm Toán học	B	B		
3	Từ Thị Vân Anh	17/11/1997	Quảng Kim, Quảng Trạch	CS-02	Giáo viên Ngữ văn	Cử nhân Sư phạm Ngữ văn	UBCNTTCB	B		
4	Lê Thị Phương Chi	02/09/1987	Quảng Phương, Quảng Trạch	CS-02	Giáo viên Ngữ văn	ĐH Sư phạm Ngữ văn	B	B		
5	Tạ Thị Diệu	13/04/1997	Ba Đồn, Ba Đồn	CS-01	Giáo viên Toán học	ĐH Sư phạm Toán học	UBCNTTCB	B		
6	Nguyễn Thị Thùy Dung	02/04/1996	Đại Trạch, Bồ Trạch	CS-01	Giáo viên Toán học	ĐH Sư phạm Toán học	B	B		
7	Đậu Thị Duyên	25/04/1995	Quảng Xuân, Quảng Trạch	CS-08	Giáo viên Lý - Tin	CĐ Sư phạm Lý - Tin	B	B		
8	Đậu Linh Giang	20/02/1996	Quảng Lưu, Quảng Trạch	CS-04	Giáo viên Sinh học	ĐH Sư phạm Sinh học	UBCNTTCB	B1		
9	Đinh Thị Giang	06/08/1985	Quảng Lộc, Ba Đồn	CS-01	Giáo viên Toán học	ĐH Sư phạm Toán học	Đại học	B		
10	Trần Ngọc Hà	16/04/1997	Mai Hóa, Tuyên Hóa	CS-01	Giáo viên Toán học	ĐH Sư phạm Toán học	UDCNTTCB	B		
11	Đinh Thị Hà	09/12/1994	Quảng Lộc, Ba Đồn	CS-01	Giáo viên Toán học	ĐH Sư phạm Toán học	UBCNTTCB	B1		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Mã số đăng ký dự tuyển	Vị trí đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn, điều kiện, tiêu chuẩn theo chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
						Trình độ chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)		
12	Nguyễn Thị Thu Hà	06/09/1997	Cảnh Dương, Quảng Trạch	CS-02	Giáo viên Ngữ Văn	Cử nhân Sư phạm Ngữ văn	UDCNTTCB	A2		
13	Phạm Thị Thu Hà	15/02/1997	Quảng Thủy, Ba Đồn	CS-01	Giáo viên Toán học	ĐH Sư phạm Toán học	UBCNTTCB	B		
14	Vũ Thị Thu Hà	20/11/1987	Quảng Kim, Quảng Trạch	CS-01	Giáo viên Toán học	ĐH Sư phạm Toán học	B	B		
15	Nguyễn Văn Hà	05/07/1992	Quảng Phương, Quảng Trạch	CS-02	Giáo viên Ngữ văn	ĐH Sư phạm Ngữ văn	B	C		
16	Nguyễn Thị Hành	26/11/1986	Quảng Phương, Quảng Trạch	CS-03	Giáo viên Tiếng Anh	ĐH Ngoại ngữ Tiếng Anh, có CC nghiệp vụ Sư phạm	B	B2		
17	Dương Thị Hạnh	18/08/1987	Nông trường Việt Trung, Bố Trạch	CS-02	Giáo viên Ngữ Văn	ĐH Sư phạm Văn - Sử	B	B		
18	Trần Thị Hạnh	18/12/1993	Quảng Long, Ba Đồn	CS-01	Giáo viên Toán học	ĐH Sư phạm Toán học	B	B		
19	Dương Thị Hằng	10/09/1997	Quảng Xuân, Quảng Trạch	CS-01	Giáo viên Toán học	Cử nhân Sư phạm Toán học	UBCNTTCB	B1		
20	Nguyễn Thị Hằng	08/10/1997	Quảng Phong, Ba Đồn	CS-02	Giáo viên Ngữ văn	ĐH Sư phạm Ngữ văn	UDCNTTCB	B1		
21	Nguyễn Thị Hằng	22/10/1992	Tiến Hóa, Tuyên Hóa	CS-10	Giáo viên Địa lý kiêm Tổng phụ trách Đội	ĐH Sư phạm Địa lý, có CC Đoàn - Hội - Đội	B	B		
22	Trần Thị Hằng	02/12/1988	Phù Hóa, Quảng Trạch	CS-02	Giáo viên Ngữ văn	Cử nhân Sư phạm Văn - Sử	B	B		
23	Hà Thúy Hằng	28/04/1991	Kỳ Anh, Hà Tĩnh	CS-02	Giáo viên Ngữ văn	Cử nhân Sư phạm Ngữ văn	B	B		
24	Trần Khánh Hiền	07/07/1997	Quảng Long, Ba Đồn	CS-01	Giáo viên Toán học	ĐH Sư phạm Toán học	B	B		
25	Cao Thị Thanh Hiền	26/08/1997	Võ Ninh, Quảng Ninh	CS-04	Giáo viên Sinh học	ĐH Sư phạm Sinh học	B	B1		
26	Phạm Thị Thu Hiền	02/02/1994	Quảng Hòa, Ba Đồn	CS-01	Giáo viên Toán học	ĐH Sư phạm Toán học	UDCNTTCB	B		
27	Trần Thị Hiền	06/02/1995	Tiến Hóa, Tuyên Hóa	CS-01	Giáo viên Toán học	Cử nhân Sư phạm Toán học	B	B		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Mã số đăng ký dự tuyển	Vị trí đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn, điều kiện, tiêu chuẩn theo chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
						Trình độ chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)		
28	Trần Thị Hiền	10/12/1997	Quảng Tiến, Quảng Trạch	CS-02	Giáo viên Ngữ văn	Cử nhân Sư phạm Ngữ Văn	B	B		
29	Chu Đình Hiệp	27/09/1994	Quảng Kim, Quảng Trạch	CS-09	Giáo viên Âm nhạc	ĐH Sư phạm Âm nhạc	B	B		
30	Nguyễn Văn Hiếu	02/02/1994	Quảng Hưng, Quảng Trạch	CS-09	Giáo viên Âm nhạc	ĐH Sư phạm Âm nhạc	B	B		
31	Trần Thị Mai Hoa	29/12/1996	Đức Ninh, Đồng Hới	CS-01	Giáo viên Toán học	ĐH Sư phạm Toán học	B	B		
32	Võ Thị Hoa	07/09/1995	Quảng Hưng, Quảng Trạch	CS-11	Giáo viên Thể dục	ĐH Thể dục thể thao (Điện kinh), có CC nghiệp vụ Sư phạm	B	B		
33	Lê Thị Hồng	03/10/1995	Quảng Phú, Quảng Trạch	CS-04	Giáo viên Sinh học	ĐH Sư phạm Sinh học	UBCNTTCB	B		
34	Trần Thị Mai Hồng	21/9/1992	Liên Trường, Quảng Trạch	CS-01	Giáo viên Toán học	Cử nhân Sư phạm Toán học	B	B		
35	Lương Thị Thu Hợp	08/06/1997	Quảng Châu, Quảng Trạch	CS-01	Giáo viên Toán học	Cử nhân Sư phạm Toán học	UBCNTTCB	B		
36	Nguyễn Thị Huệ	30/12/1996	Quảng Hòa, Ba Đồn	CS-02	Giáo viên Ngữ Văn	ĐH Sư phạm Ngữ Văn	B	B		
37	Đoàn Việt Hùng	20/05/1988	Sơn Hóa, Tuyên Hóa	CS-02	Giáo viên Ngữ văn	ĐH Sư phạm Văn - Sử	B	B		
38	Phạm Thị Ngọc Huyền	20/4/1995	Quảng Hưng, Quảng Trạch	CS-05	Giáo viên Sinh - Thể	CĐ Sư phạm Sinh - Giáo dục thể chất	B	B		
39	Phạm Thị Huyền	25/03/1997	Quảng Thạch, Quảng Trạch	CS-01	Giáo viên Toán học	ĐH Sư phạm Toán học	UBCNTTCB	B		
40	Lê Lan Hương	19/07/1997	Quảng Tùng, Quảng Trạch	CS-02	Giáo viên Ngữ Văn	ĐH Sư phạm Ngữ Văn	B	B		
41	Đình Thị Hương	22/06/1991	Quảng Tùng, Quảng Trạch	CS-06	Giáo viên Toán - Lý	ĐH Sư phạm Toán - Lý	B	B		
42	Lê Thị Hương	02/08/1987	Mai Hóa, Tuyên Hóa	CS-02	Giáo viên Ngữ văn	Cử nhân Văn học, có CC nghiệp vụ Sư phạm	B	B		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Mã số đăng ký dự tuyển	Vị trí đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn, điều kiện, tiêu chuẩn theo chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
						Trình độ chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)		
43	Nguyễn Thị Hương	21/05/1989	Quảng Hưng, Quảng Trạch	CS-03	Giáo viên Tiếng Anh	ĐH Ngôn ngữ Anh, có CC nghiệp vụ Sư phạm	B	ĐH	Con BB	
44	Trần Thị Thu Hương	06/03/1989	Thạch Hóa, Tuyên Hóa	CS-03	Giáo viên Tiếng Anh	CĐ Tiếng Anh, có CC nghiệp vụ Sư phạm	B	Cao đẳng		
45	Nguyễn Thị Hương	10/06/1991	Quảng Hưng, Quảng Trạch	CS-01	Giáo viên Toán học	Cử nhân Sư phạm Toán học	B	B		
46	Trần Thị Hữu	19/06/1996	Liên Trường, Quảng Trạch	CS-01	Giáo viên Toán học	ĐH Sư phạm Toán học	B	B		
47	Hà Thị Hồng Kỳ	02/10/1997	Đồng Hóa, Tuyên Hóa	CS-01	Giáo viên Toán học	ĐH Sư phạm Toán học	UĐCNTTCB	B		
48	Đoàn Thị Ngọc Lan	11/03/1997	Quảng Hòa, Ba Đồn	CS-01	Giáo viên Toán học	ĐH Sư phạm Toán học	UĐCNTTCB	B		
49	Nguyễn Thị Lan	10/04/1991	Quảng Hợp, Quảng Trạch	CS-02	Giáo viên Ngữ văn	ĐH Sư phạm Văn - Sử	B	B		
50	Nguyễn Thị Lan	08/08/1988	Quảng Đông, Quảng Trạch	CS-02	Giáo viên Ngữ văn	ĐH Sư phạm Ngữ văn	B	B		
51	Trần Thị Hoa Lệ	16/01/1993	Quảng Phú, Quảng Trạch	CS-02	Giáo viên Ngữ văn	Cử nhân Sư phạm Ngữ văn	B	B	Con TB	
52	Võ Khánh Linh	10/10/1997	Bắc Nghĩa, Đồng Hới	CS-01	Giáo viên Toán học	ĐH Sư phạm Toán học	UĐCNTTCB	B1		
53	Phan Lê Nhật Linh	21/3/1997	Nông trường Việt Trung, Bố Trạch	CS-04	Giáo viên Sinh học	Cử nhân Sư phạm Sinh học	UĐCNTTCB	B		
54	Hoàng Thị Mỹ Linh	04/11/1996	Ba Đồn, Ba Đồn	CS-02	Giáo viên Ngữ văn	ĐH Sư phạm Ngữ văn	UĐCNTTCB	B		
55	Nguyễn Thị Thùy Linh	13/10/1990	Quảng Phú, Quảng Trạch	CS-02	Giáo viên Ngữ văn	ĐH Sư phạm Ngữ văn	B	B		
56	Lê Thị Trà Linh	15/08/1995	Quảng Thọ, Ba Đồn	CS-01	Giáo viên Toán học	Cử nhân Sư phạm Toán học	B	B		
57	Trần Thị Lương	01/05/1995	Quảng Sơn, Ba Đồn	CS-01	Giáo viên Toán học	ĐH Sư phạm Toán học	B	B		
58	Lê Thị Diệu Ly	27/05/1991	Phong Hóa, Tuyên Hóa	CS-02	Giáo viên Ngữ văn	ĐH Sư phạm Văn - Sử	B	B		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Mã số đăng ký dự tuyển	Vị trí đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn, điều kiện, tiêu chuẩn theo chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
						Trình độ chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)		
59	Nguyễn Thị Tuyết Minh	20/9/1995	Quảng Long, Ba Đồn	CS-01	Giáo viên Toán học	ĐH Sư phạm Toán học	B	B		
60	Võ Thị Lê Nga	26/10/1996	Đức Hóa, Tuyên Hóa	CS-01	Giáo viên Toán học	ĐH Sư phạm Toán học	ƯDCNTTCB	B		
61	Phạm Thị Nga	09/04/1996	Quảng Trung, Ba Đồn	CS-01	Giáo viên Toán học	ĐH Sư phạm Toán học	ƯBCNTTCB	B		
62	Đinh Thị Thúy Nga	22/09/1988	Lê Hóa, Tuyên Hóa	CS-10	Giáo viên Địa lý kiêm Tổng phụ trách Đội	ĐH Sư phạm Địa lý; ĐH Sư phạm Lịch sử, có CC Đoàn-Hội-Đội	ƯDCNTTCB	B		
63	Phan Thị Tuyết Ngân	20/10/1993	Quảng Kim, Quảng Trạch	CS-01	Giáo viên Toán học	Cử nhân Sư phạm Toán học	B	B		
64	Nguyễn Thị Thảo Ngọc	15/01/1994	Quảng Phương, Quảng Trạch	CS-01	Giáo viên Toán học	ĐH Sư phạm Toán học	B	B		
65	Nguyễn Thị Thúy Ngọc	03/12/1996	Quảng Phương, Quảng Trạch	CS-01	Giáo viên Toán học	ĐH Sư phạm Toán học	ƯBCNTTCB	B		
66	Nguyễn Văn Ngọc	23/11/1993	Phong Thủy, Lệ Thủy	CS-01	Giáo viên Toán học	ĐH Sư phạm Toán học	B	B		
67	Phạm Thị Hà Nhi	20/10/1997	Phù Hóa, Quảng Trạch	CS-02	Giáo viên Ngữ văn	Cử nhân Sư phạm Ngữ văn	ƯDCNTTCB	B1		
68	Trần Thị Uyên Nhi	05/06/1995	Kim Hóa, Tuyên Hóa	CS-04	Giáo viên Sinh học	Cử nhân Sư phạm Sinh học	B	B		
69	Nguyễn Thị Hồng Nhung	10/11/1995	Quảng Phong, Ba Đồn	CS-02	Giáo viên Ngữ văn	Cử nhân Sư phạm Ngữ văn	B	B		
70	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	12/01/1997	Quảng Đông, Quảng Trạch	CS-01	Giáo viên Toán học	ĐH Sư phạm Toán học	ƯBCNTTCB	B1		
71	Phạm Thị Hồng Như	07/01/1996	Phù Hóa, Quảng Trạch	CS-02	Giáo viên Ngữ văn	Cử nhân Sư phạm Ngữ Văn	ƯDCNTTCB	B1		
72	Trần Thị Hồng Oanh	10/08/1990	Quảng Phú, Quảng Trạch	CS-02	Giáo viên Ngữ văn	ĐH Sư phạm Văn - Sử	B	B		
73	Tường Thị Kim Oanh	24/01/1997	Quảng Tùng, Quảng Trạch	CS-01	Giáo viên Toán học	ĐH Sư phạm Toán học	B	B		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Mã số đăng ký dự tuyển	Vị trí đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn, điều kiện, tiêu chuẩn theo chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
						Trình độ chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)		
74	Nguyễn Thị Quang Phụng	01/03/1990	Hoàn Lão, Bồ Trạch	CS-06	Giáo viên Toán - Lý	ĐH Sư phạm Toán - Lý	B	B		
75	Đinh Thị Hoài Phương	04/06/1996	Yên Hóa, Minh Hóa	CS-02	Giáo viên Ngữ văn	ĐH Sư phạm Ngữ văn	B	B		
76	Trần Thị Thu Phương	13/04/1996	Thạch Hóa, Tuyên Hóa	CS-01	Giáo viên Toán học	ĐH Sư phạm Toán học	B	B		
77	Trần Thị Thu Phương	10/06/1992	Quảng Tiên, Ba Đồn	CS-02	Giáo viên Ngữ văn	Cử nhân Văn học, có CC nghiệp vụ Sư phạm	B	B		
78	Từ Thị Phương	26/08/1993	Quảng Kim, Quảng Trạch	CS-04	Giáo viên Sinh học	Cử nhân Sư phạm Sinh học	B	B		
79	Nguyễn Thị Ánh Phương	22/01/1988	Hương Hóa, Tuyên Hóa	CS-02	Giáo viên Ngữ văn	Thạc sĩ Văn học Việt Nam, có CC nghiệp vụ Sư phạm	B	B1		
80	Trần Thị Thu Phương	12/05/1994	Hưng Trạch, Bồ Trạch	CS-02	Giáo viên Ngữ văn	ĐH Sư phạm Ngữ văn	UBCNTTCB	Bậc 2		
81	Lê Thị Hồng Sáu	15/11/1991	Quảng Tiên, Ba Đồn	CS-02	Giáo viên Ngữ văn	Cử nhân Văn học, có CC nghiệp vụ Sư phạm	B	B		
82	Võ Văn Sơn	12/01/1990	Quảng Hưng, Quảng Trạch	CS-11	Giáo viên Thể dục	Cử nhân Giáo dục thể chất (Bóng bàn), có CC nghiệp vụ Sư phạm	UBCNTTCB	B		
83	Lê Thị Sương	12/06/1995	Sen Thủy, Lệ Thủy	CS-04	Giáo viên Sinh học	ĐH Sư phạm Sinh học	B	B		
84	Nguyễn Thị Tâm	04/04/1993	Xuân Lâm, Nam Đàn, Nghệ An	CS-02	Giáo viên Ngữ văn	ĐH Sư phạm Ngữ văn	B	B		
85	Trần Thị Thanh Tâm	17/07/1995	Liên Trường, Quảng Trạch	CS-05	Giáo viên Sinh - Thể	CĐ Sư phạm Sinh - Giáo dục thể chất	B	B		
86	Trần Thị Tâm	20/10/1992	Quảng Lộc, Ba Đồn	CS-02	Giáo viên Ngữ văn	ĐH Sư phạm Ngữ văn	B	B		
87	Dương Hồng Thái	01/03/1997	Quảng Tiên, Quảng Trạch	CS-01	Giáo viên Toán học	ĐH Sư phạm Toán học	B	B		
88	Trần Phương Thảo	01/05/1996	Quảng Minh, Ba Đồn	CS-02	Giáo viên Ngữ văn	ĐH Sư phạm Ngữ văn	B	C		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Mã số đăng ký dự tuyển	Vị trí đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn, điều kiện, tiêu chuẩn theo chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
						Trình độ chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)		
89	Trần Thị Phương Thảo	17/08/1996	Tiền Hóa, Tuyên Hóa	CS-01	Giáo viên Toán học	ĐH Sư phạm Toán học	B	B		
90	Nguyễn Thị Thanh Thảo	04/11/1996	Ba Đồn, Ba Đồn	CS-01	Giáo viên Toán học	Cử nhân Sư phạm Toán học	B	B		
91	Bùi Thị Thơm	29/07/1991	Quảng Tùng, Quảng Trạch	CS-03	Giáo viên Tiếng Anh	Cử nhân Tiếng Anh, có CC nghiệp vụ Sư phạm	B	C1		
92	Võ Thị Thơm	05/05/1991	Quảng Hưng, Quảng Trạch	CS-02	Giáo viên Ngữ văn	ĐH Sư phạm Ngữ văn	B	B		
93	Hoàng Thị Thu	04/12/1997	Võ Ninh, Quảng Ninh	CS-01	Giáo viên Toán học	Cử nhân Sư phạm Toán học	UBCNTTCB	B1		
94	Nguyễn Thị Khánh Thu	18/07/1991	Ba Đồn, Ba Đồn	CS-02	Giáo viên Ngữ văn	Cử nhân Văn học, có CC nghiệp vụ Sư phạm	B	B		
95	Nguyễn Thị Diệu Thúy	12/05/1994	Quảng Long, Ba Đồn	CS-02	Giáo viên Ngữ văn	ĐH Sư phạm Ngữ văn	B	B	Con BB	
96	Nguyễn Thị Thùy	03/09/1992	Phú Thủy, Lệ Thủy	CS-01	Giáo viên Toán học	ĐH sư phạm Toán học	B	B		
97	Võ Thị Thùy	08/03/1994	Quảng Hưng, Quảng Trạch	CS-01	Giáo viên Toán học	ĐH Sư phạm Toán học	B	B		
98	Nguyễn Thị Hoài Thương	16/08/1996	Bắc Trạch, Bố Trạch	CS-01	Giáo viên Toán học	ĐH Sư phạm Toán học	B	B		
99	Trần Thị Kim Tiến	26/03/1994	Quảng Kim, Quảng Trạch	CS-01	Giáo viên Toán học	ĐH Sư phạm Toán học	B	B		
100	Đặng Văn Tiệp	10/10/1983	Quảng Châu, Quảng Trạch	CS-11	Giáo viên Thể dục	ĐH Giáo dục Thể chất, có CC nghiệp vụ Sư phạm	UBCNTTCB	B		
101	Phạm Thị Tình	04/10/1992	Quảng Lưu, Quảng Trạch	CS-10	Giáo viên Địa lý kiêm Tổng phụ trách Đội	ĐH Sư phạm Địa lý, có CC Đoàn - Hội - Đội	UBCNTTCB	B		
102	Phạm Huyền Trang	06/04/1989	Cam Thủy, Lệ Thủy	CS-02	Giáo viên Ngữ Văn	Cử nhân Sư phạm Văn - Sử	B	B		
103	Đinh Thị Trang	30/04/1996	Quảng Thạch, Quảng Trạch	CS-04	Giáo viên Sinh học	ĐH Sư phạm Sinh học	UDCNTTCB	B1		
104	Trần Thị Huyền Trang	01/01/1996	Phong Thủy, Lệ Thủy	CS-01	Giáo viên Toán học	ĐH Sư phạm Toán học	UDCNTTCB	B		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Mã số đăng ký dự tuyển	Vị trí đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn, điều kiện, tiêu chuẩn theo chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
						Trình độ chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)		
105	Dương Thị Kiều Trang	20/06/1993	Quảng Xuân, Quảng Trạch	CS-02	Giáo viên Ngữ Văn	ĐH Sư phạm Ngữ văn	B	B		
106	Trần Thị Thu Trang	30/10/1996	Đồng Sơn, Đồng Hới	CS-02	Giáo viên Ngữ văn	Cử nhân Sư phạm Ngữ văn	B	B		
107	Trần Thị Trang	04/04/1997	Quảng Tiến, Quảng Trạch	CS-03	Giáo viên Tiếng Anh	ĐH Sư phạm Tiếng Anh	UBCNTTCB	ĐH	Con TB	
108	Tường Thị Trang	02/08/1993	Quảng Hợp, Quảng Trạch	CS-02	Giáo viên Ngữ văn	ĐH Sư phạm Ngữ văn	B	B		
109	Vũ Thị Trang	27/07/1995	Quảng Tiến, Quảng Trạch	CS-01	Giáo viên Toán học	ĐH Sư phạm Toán học	B	B		
110	Ngô Thu Trang	20/07/1997	Quảng Phương, Quảng Trạch	CS-01	Giáo viên Toán học	Cử nhân Sư phạm Toán học	UBCNTTCB	B1		
111	Võ Thị Trinh	20/10/1993	Quảng Xuân, Quảng Trạch	CS-03	Giáo viên Tiếng Anh	ĐH Ngôn ngữ Anh, có CC nghiệp vụ Sư phạm	B	B2		
112	Nguyễn Xuân Tư	12/01/1995	Quảng Phương, Quảng Trạch	CS-11	Giáo viên Thể dục	ĐH Giáo dục Thể chất, có CC nghiệp vụ Sư phạm	B	B		
113	Hoàng Thị Hồng Vân	02/07/1997	Thuận Hóa, Tuyên Hóa	CS-01	Giáo viên Toán học	Cử nhân Sư phạm Toán học	UDCNTTCB	B		
114	Phạm Thị Thanh Xuân	01/02/1992	Quảng Hợp, Quảng Trạch	CS-01	Giáo viên Toán học	Cử nhân Sư phạm Toán học	B	B		
115	Phan Thị Hải Yến	10/12/1994	Quảng Phương, Quảng Trạch	CS-01	Giáo viên Toán học	ĐH Sư phạm Toán học	B	B		
116	Trương Thị Hải Yến	24/04/1996	Đồng Sơn, Đồng Hới	CS-01	Giáo viên Toán học	ĐH Sư phạm Toán học	B	B		

Danh sách này gồm: 116 người./.